

Số: /GPMT

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 60/QĐ-KKT ngày 24/01/2011 của Ban Quản lý Khu kinh tế Vũng Áng (nay là Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh) về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư Nhà máy sản xuất bê tông trộn sẵn và sản phẩm từ xi măng tại KCN phụ trợ, xã Kỳ Phương, huyện Kỳ Anh (nay là phường Kỳ Phương, thị xã Kỳ Anh), tỉnh Hà Tĩnh”;

Xét Văn bản số YV2023006 ngày 05/5/2023 (kèm theo hồ sơ) đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Công ty TNHH Á Đông Việt Nam; đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2450/TTr-STNMT ngày 19/6/2023; sau khi các Thành viên UBND tỉnh biểu quyết đồng ý (qua Phần mềm Điện tử TD và Phiếu giấy).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty TNHH Á Đông Việt Nam (địa chỉ trụ sở tại Khu công nghiệp phụ trợ - Khu Kinh tế Vũng Áng, phường Kỳ Phương, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh) được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường tại Nhà máy sản xuất bê tông trộn sẵn và sản phẩm từ xi măng tại Khu công nghiệp phụ trợ, phường Kỳ Phương, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở:

1.1. Tên cơ sở: Nhà máy sản xuất bê tông trộn sẵn và sản phẩm từ xi măng tại KCN phụ trợ, phường Kỳ Phương, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

1.2. Địa điểm hoạt động: Tổ dân phố Hồng Hải, phường Kỳ Phương, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Mã số doanh nghiệp 3001048560; đăng ký lần đầu ngày 02/02/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 28/10/2021 do phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp.

1.4. Mã số thuế: 3001048560.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Sản xuất bê tông trộn sẵn và sản phẩm từ xi măng.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

Nhà máy sản xuất bê tông trộn sẵn và sản phẩm từ xi măng được đầu tư xây dựng trên diện tích: 30.000m², với công suất thiết kế 240.000m³ bê tông/năm, bao gồm các hạng mục công trình:

- Hạng mục công trình chính (diện tích 7.617,6 m²), gồm:

+ Văn phòng điều hành: 352,4 m².

+ Dây chuyền trạm trộn bê tông: 1.237 m².

+ Bãi xe bê tông: 5.340 m².

+ Bãi chứa cát, đá: 688,2 m².

- Hạng mục công trình phụ trợ, gồm: Nhà nghỉ thay ca (246 m²), Nhà ăn công nhân (165 m²), Gara xe máy (288 m²), Nhà bảo vệ (32,8 m²), Trạm điện (31,5 m²), khuôn viên cây xanh, sân đường, cổng.

- Hạng mục công trình bảo vệ môi trường: Hệ thống xử lý nước thải (40 m²).

- Hạng mục chưa xây dựng: Xưởng sản xuất cấu kiện bê tông (02 xưởng); bãi thành phẩm cấu kiện bê tông.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 03 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 04 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH Á Đông Việt Nam được cấp Giấy phép môi trường:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, bụi, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với nội dung quy định tại Giấy phép này hoặc có thay đổi theo quy định tại khoản 5 Điều 42 Luật Bảo vệ môi trường thì phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 (mười) năm, kể từ ngày giấy phép môi trường có hiệu lực thi hành. Giấy phép môi trường này có hiệu lực từ ngày ban hành.

Điều 4. - Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Tổ thẩm định cấp Giấy phép môi trường dự án, Chủ dự án chịu trách nhiệm trước pháp luật, UBND tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra về nội dung thông tin, số liệu đề xuất, nội dung thẩm định tại các văn bản nêu trên, hồ sơ cấp Giấy phép môi trường dự án trình phê duyệt và quá trình tổ chức thực hiện.

- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, UBND thị xã Kỳ Anh (Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Kỳ Anh) tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Nhà máy sản xuất bê tông trộn sẵn và sản phẩm từ xi măng tại Khu công nghiệp phụ trợ, phường Kỳ Phương, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Phó VP/UB (phụ trách);
- Chủ cơ sở (Công ty TNHH Á Đông Việt Nam);
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu VT, NL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Bá Hà

Phụ lục 01

**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số/GPMT ngày tháng năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

Nguồn nước thải phát sinh chủ yếu từ những nguồn:

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt tại các khu vệ sinh.
- Nguồn số 02: Nước thải từ vệ sinh dây chuyền trạm trộn, vệ sinh xe bồn chở bê tông, vệ sinh băng tải (sau đây gọi là nước thải sản xuất).

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Dòng nước thải:

- Nước thải từ vệ sinh dây chuyền trạm trộn, nước thải từ vệ sinh xe bồn chở bê tông, nước thải từ vệ sinh băng tải được xử lý và tái sử dụng cho dây chuyền sản xuất, không xả nước thải ra môi trường.

- Nước thải sinh hoạt: Được thu gom, sơ xử lý tại bể tự hoại, sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung trước khi xả thải ra nguồn tiếp nhận.

2.2. Nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả thải:

2.2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: khe Miếu (cách cơ sở khoảng 50m về Bắc), thuộc tổ dân phố Hồng Hải, phường Kỳ Phương, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

2.2.2. Tọa độ vị trí xả nước thải:

Tọa độ vị trí xả nước thải sau xử lý: $X(m) = 1991395$; $Y(m) = 0598320$
(theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục $105^{\circ}30'$, múi chiếu 3°).

2.2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $3,6 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ (tương đương $0,15 \text{ m}^3/\text{giờ}$).

2.2.4. Phương thức xả nước thải:

Nước thải sau khi xử lý đạt quy chuẩn được dẫn bằng đường ống PVC D110 (dài 205m) ra ngoài hàng rào phía Bắc cơ sở rồi đầu nối vào tuyến mương thoát nước B400 (dài $L=50\text{m}$) của khu vực, sau đó dẫn về nguồn tiếp nhận là khe Miếu. Nước thải được xả theo phương thức tự chảy.

2.2.5. Chế độ xả nước thải: xả gián đoạn 08 giờ/24 giờ hằng ngày.

2.2.6. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận.

Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước

thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, K=1,2. Chi tiết các thông số ở bảng dưới đây:

TT	Thông số phân tích	Đơn vị đo	Giá trị giới hạn cho phép C_{max} - QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B, K=1,2)
1	pH	---	5 - 9
2	BOD ₅	mg/l	60
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	120
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1.200
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4,8
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	12
7	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/l	60
8	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	24
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	12
10	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/l	12
11	Tổng Coliforms	MPN/ 100ml	5000

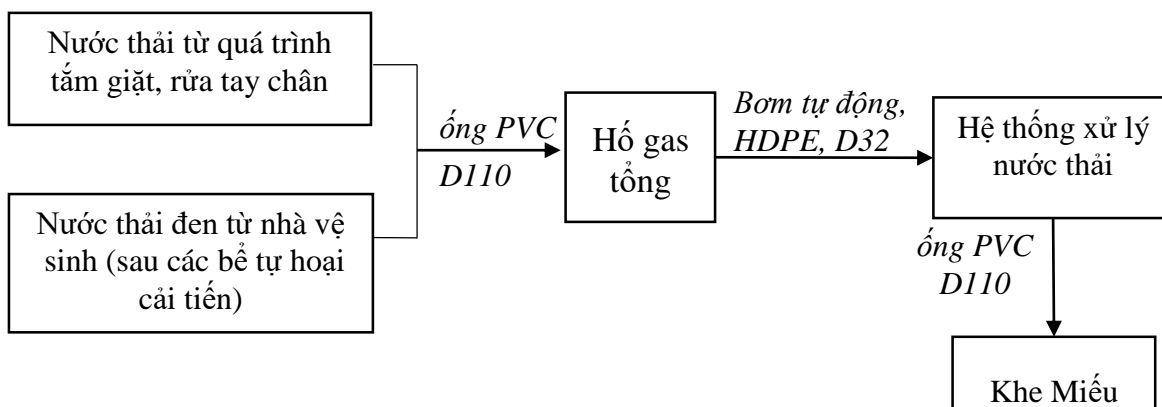
B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

Nước thải phát sinh được thu gom từ các dòng thải như sau:

- Đối với nước thải sinh hoạt:



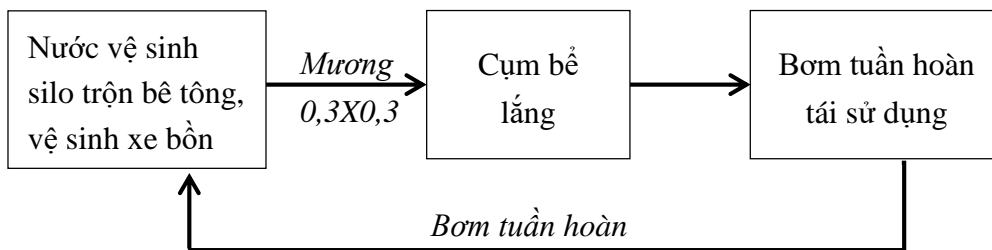
Sơ đồ hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt

+ Nước thải đen từ nhà vệ sinh (phân, nước tiểu) được thu gom, xử lý tại các bể tự hoại (07 bể, tổng thể tích 38 m^3) đặt ngầm dưới công trình nhà làm việc, nhà ăn để xử lý sơ bộ. Nước thải sau bể tự hoại được dẫn về hố thu (hố gas tổng) bằng đường ống PVC D110 (L=208m).

+ Nước thải phát sinh từ hoạt động tắm, giặt, rửa tay chân,... được dẫn qua song chắn rác, sau đó dẫn qua các hố gas tách rác, lắng cặn rồi dẫn vào hố thu (hố gas tổng) bằng đường ống PVC D110 (L= 95m).

Nước thải tại hố thu (hố gas tổng) được bơm tự động dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung (công suất $5 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$) bằng ống HDPE D32 (L= 80m).

- Đối với nước thải sản xuất:



Nước thải từ vệ sinh dây chuyền trạm trộn, vệ sinh xe bồn chở bê tông, vệ sinh băng tải được dẫn vào thiết bị tách cặn để tách riêng cát và nước. Nước thải được chảy vào cụm bể lắng cặn, sau đó được dẫn qua bể chứa nước tuần hoàn tái sử dụng.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

Nước thải sinh hoạt từ các khu vệ sinh được thu về hố gas tổng rồi bơm tự động về hệ thống xử lý nước thải tập trung (công suất $5 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$). Quá trình xử lý nước thải diễn ra theo các bước sau:

- Công đoạn tiền xử lý:

+ Bể tự hoại: lên men, phân hủy cặn phân, tách phân ra khỏi nước thải trước khi đi vào hệ thống xử lý nước thải.

+ Hố thu (hố gas tổng): ổn định lưu lượng và nồng độ.

+ Song chắn rác: Loại bỏ các loại rác, chất rắn có kích thước lớn để giảm tải cho hệ thống xử lý và đảm bảo khả năng vận hành của các thiết bị cơ giới phía sau.

- Công đoạn xử lý sinh học:

+ Bể kỵ khí: nước thải ra khỏi bể gom được dẫn vào bể kỵ khí, bể kỵ khí được hoạt động theo nguyên tắc phân hủy chất hữu cơ bởi các vi sinh vật trong môi trường không có oxy. Sản phẩm của quá trình này tạo ra các chất tro và các loại khí dễ bay hơi như N_2 , CO_2 và CH_4 .

+ Bãi lọc trồng cây: các chất hữu cơ trong nước thải được xử lý bởi các thực vật thủy sinh để phát triển sinh khối, đồng thời giảm các chất ô nhiễm trong nước thải.

+ Nước thải sau khi qua bãi lọc trồng cây được dẫn vào bể lắng kết hợp khử trùng để loại bỏ vi khuẩn trong nước thải.

- Công trình xử lý nước thải tập trung, gồm:

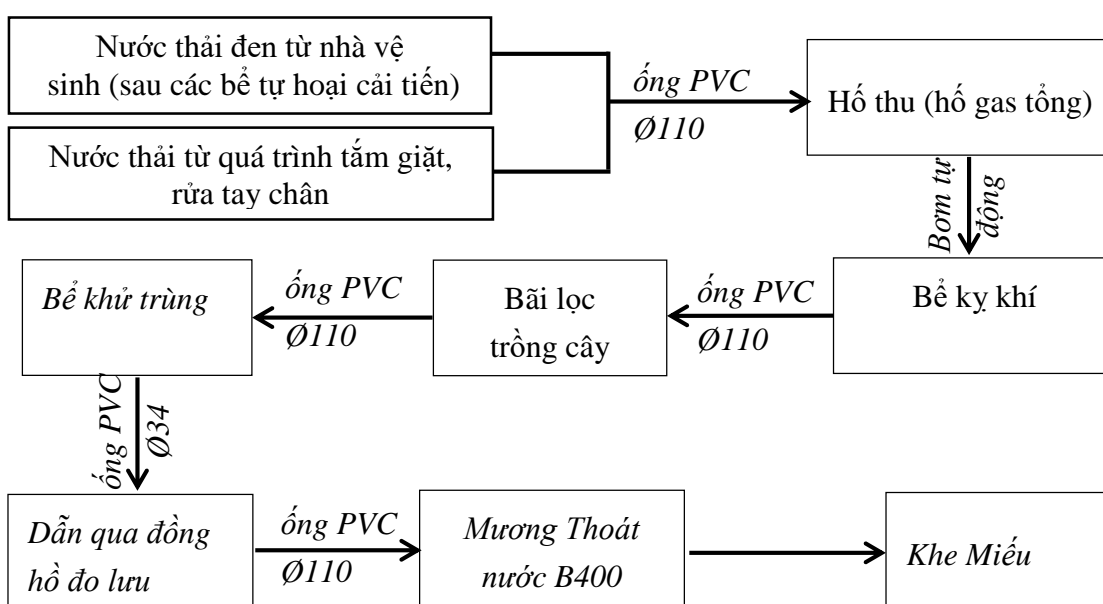
+ Hồ thu, thể tích 2,34 m³ (kích thước 1,3 x 1,2 x 1,5m);

+ Bể kỵ khí: 4,68 m³ (kích thước 1,3 x 2,4 x 1,5 m);

+ Bãi lọc trồng cây: 46,8 m³ (kích thước 7,8 x 4 x 1,5m);

+ Bể lắng kết hợp khử trùng: 0,96 m³ (kích thước 0,8 x 0,8 x 1,5m).

* Sơ đồ quy trình công nghệ xử lý nước thải như sau:



- Công suất thiết kế: 05 m³/ngày.đêm

- Hóa chất, vật liệu sử dụng:

+ Hóa chất khử trùng: Chlorine (công đoạn khử trùng tại bể khử trùng).

+ Vật liệu lọc: đá (kích thước: 1x2cm, 2x4cm), cát, cây thủy trúc,...

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối với nước thải.

- Biện pháp phòng ngừa:

Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở, nâng cao ý thức trách nhiệm làm việc của nhân viên vận hành hệ thống xử lý nước thải kịp thời phát hiện và ứng phó khi sự cố xảy ra; kiểm tra hoạt động của máy móc thiết bị và các công trình trong Hệ thống xử lý nước thải.

- Các biện pháp ứng phó:

+ Khi sự cố xảy ra tiến hành đóng van xả thải sau xử lý.

+ Nhanh chóng khắc phục sự cố trong thời gian ngắn nhất để hệ thống xử lý nước thải hoạt động trở lại.

+ Xử lý quay vòng nước thải đến khi xử lý đạt tiêu chuẩn mới thải ra nguồn tiếp nhận.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 46 Luật bảo vệ môi trường 2020 và quy định tại khoản 7, khoản 8 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

2.2. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

2.3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định và phải ngừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

2.4. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý môi trường tại địa phương; chuẩn bị nhân lực, trang bị các phương tiện cần thiết để sẵn sàng ứng phó, khắc phục sự cố gây ô nhiễm nguồn nước đồng thời báo cáo kịp thời về cơ quan cấp phép trong trường hợp có sự cố gây ô nhiễm nguồn nước do việc xả nước thải gây ra./.

Phụ lục 02

**BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT ngày tháng năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN:

1. Nguồn và vị trí phát sinh tiếng ồn:

+ Tiếng ồn phát sinh từ các thiết bị băng tải, máy móc và động cơ tại khu vực trạm trộn bê tông; từ máy phát điện dự phòng.

+ Tiếng ồn phát sinh từ phương tiện vận chuyển (xe bồn, xe chở nguyên vật liệu, máy xúc).

2. Tiếng ồn phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 24:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn - mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc, cụ thể:

TT	Thông số	Đơn vị đo	Giá trị giới hạn	Quy chuẩn áp dụng
1	Tiếng ồn	dBA	85	QCVN 24:2016/BYT

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN:

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn:

+ Thực hiện các biện pháp chống ồn như chôn sâu chân máy, trang bị bảo hộ lao động chống ồn cho công nhân làm việc trong nhà máy.

+ Thường xuyên kiểm tra máy móc, phương tiện để vận chặt ốc, chống rơ, chống rung các máy móc sinh ra độ rung lớn.

+ Lắp đặt các thiết bị giảm chấn cho các động cơ có công suất lớn nhằm hạn chế tiếng ồn động cơ và bảo vệ thiết bị.

+ Máy phát điện được đặt cách ly với các khu vực khác để giảm thiểu tiếng ồn đến cán bộ, công nhân, người dân trong khu vực.

+ Trồng cây xanh xung quanh khu vực cơ sở để giảm tiếng ồn phát ra khu vực lân cận.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Các nguồn phát sinh tiếng ồn phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này./.

Phụ lục 03

**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CÓ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT ngày tháng năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp phải kiểm soát, phát sinh:

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Khối lượng ước tính (kg/tháng)	Mã chất thải
1	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	01	16 01 06
2	Đẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	02	18 02 01
3	Hộp mực in thải có thành phần nguy hại	Rắn	1,5	08 02 04
4	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	Lỏng	8,3	17 02 03
5	Bao bì nhựa cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải.	Rắn	16,7	18 01 03
Tổng cộng khoảng			29,5	

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

- Bùn cặn từ bể tự hoại: Khối lượng khoảng 0,7m³/tháng;
- Bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải tập trung: Khối lượng khoảng 7kg/tháng;
- Bùn thải từ nạo vét hệ thống mương thoát nước mưa, nước thải: Khối lượng khoảng 3m³/lần/năm;
- Bùn cặn từ các bể lắng không thể tái sử dụng: Khối lượng khoảng 0,5m³/tháng.

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh, gồm: giấy báo, thùng carton, túi nilon, vật liệu bao gói, hàng thải loại, thực phẩm dư thừa,... khoảng 12kg/ngày.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp phải kiểm soát:

2.1. *Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp phải kiểm soát:*

2.1.1. *Thiết bị lưu chứa:*

Bố trí 05 thùng nhựa đựng chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp phải kiểm soát (dung tích 200lít/thùng) có nắp đậy, dán nhãn, phân loại chất thải đặt trong nhà chứa chất thải.

2.1.2. Khu vực lưu chứa:

Nhà chứa chất thải: có diện tích 08m², kết cấu vách được gia cố bằng tường xây, nền bằng bê tông M250#.

2.1.3. Biện pháp thu gom, xử lý:

Chủ cơ sở thu gom, phân định, phân loại, lưu chứa chất thải tại nhà chứa chất thải và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định.

2.2. *Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:*

- Các loại bùn thải sau mỗi lần hút bể tự hoại và bùn từ Hệ thống xử lý nước thải tập trung, hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý, không lưu giữ trong khuôn viên cơ sở.

- Bùn nạo vét, vệ sinh tuyến mương thoát nước mưa được sử dụng trồng cây xanh trong khuôn viên cơ sở.

2.3. *Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:*

2.3.1. Thiết bị lưu chứa:

Bố trí các thùng lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt ở những điểm thuận tiện để thu gom, phân loại và lưu chứa tại các thùng đựng riêng biệt, cụ thể:

+ Tại khu vực nhà ăn, nhà hành chính, nhà nghỉ công nhân và nhà bảo vệ: mỗi khu vực bố trí 03 thùng đựng chất thải (loại 30 lít/thùng).

+ Điểm tập kết chất thải: bố trí 04 cái (loại 120 lít/thùng), có nắp đậy, bánh xe, dán nhãn phân loại.

2.3.2. Biện pháp thu gom, phân loại, xử lý chất thải rắn sinh hoạt:

Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom tại các điểm phát sinh sau đó được chuyển về điểm tập kết, thực hiện phân loại, xử lý như sau:

+ Chất thải rắn sinh hoạt có khả năng tái chế, tái sử dụng (như giấy, thùng carton hoặc các loại có nguồn gốc kim loại như: các lon đựng nước giải khát,...) được thu gom vào thùng riêng, định kỳ bán phế liệu.

+ Đối với chất thải thực phẩm hỏng và chất thải rắn khác được phân loại, hợp đồng với Công ty CP TVXD quản lý môi trường đô thị Kỳ Anh hoặc đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định của địa phương và quy định của pháp luật.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ:

Thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng cháy chữa cháy theo hồ sơ được Phòng Cảnh sát PCCC&CHCN - Công An tỉnh Hà Tĩnh cấp Giấy chứng nhận số 72/TD-PCCC ngày 13/11/2012 về thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy và thực hiện các biện pháp đã nêu trong báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường.

2. Phòng ngừa và ứng phó sự cố do thiên tai:

- Hệ thống tiếp địa, thu lôi chống sét cho công trình phải được thiết kế theo đúng tiêu chuẩn về thiết kế và lắp đặt chống sét đánh thẳng, tĩnh điện và cảm ứng cho công trình, thiết bị theo quy định.

- Theo dõi thường xuyên dự báo thời tiết để có thể nắm bắt chính xác diễn biến của mưa, bão nhằm có phương án đối phó kịp thời.

- Định kỳ trước mùa mưa bão, tiến hành kiểm tra sửa chữa, chằng chống cây xanh, công trình; kiểm tra, sửa chữa nạo vét hệ thống thoát nước thải, nắp đậy các hố gas, tránh hiện tượng ngập lụt cuốn theo nước bẩn ra môi trường xung quanh.

- Thành lập và duy trì các hoạt động của đội cứu hộ (thành viên là lãnh đạo, cán bộ công nhân viên Công ty), đồng thời phối hợp với lực lượng phòng chống thiên tai địa phương trong những lúc cần thiết.

3. Phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao động:

- Lập nội quy an toàn lao động, tổ chức các lớp đào tạo, nâng cao tay nghề, huấn luyện về an toàn lao động và tập huấn cho toàn bộ công nhân làm việc theo đúng quy định.

- Người lao động phải được trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động cá nhân như găng tay, mũ, ủng bảo hộ, bông nút tai... theo công việc phân công.

- Trang bị đầy đủ cơ sở thuốc và dụng cụ y tế cần thiết, tổ chức tập huấn sơ cứu tại chỗ để có thể sơ cứu kịp thời cho các trường hợp xảy ra tai nạn lao động.

4. Phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường khác:

Thực hiện đầy đủ các biện pháp đã nêu trong Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường./.

Phụ lục 04

CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT ngày tháng năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. CÁC NỘI DUNG CƠ SỞ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Các hạng mục sản xuất và phụ trợ và yêu cầu về bảo vệ môi trường chưa hoàn thiện gồm có: Xưởng sản xuất cấu kiện bê tông (02 xưởng); bãi thành phẩm cấu kiện bê tông theo Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 24/01/2011 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh về phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư Nhà máy sản xuất bê tông trộn sẵn và sản phẩm từ xi măng tại khu công nghiệp phụ trợ, phường Kỳ Phương, thị xã Kỳ Anh tiếp tục thực hiện sau khi được cấp Giấy phép môi trường. Cụ thể:

TT	Công trình	Ký hiệu	Diện tích xây dựng (m ²)	Hiện trạng công trình
1	Xưởng sản xuất cấu kiện bê tông (02 xưởng)	9, 10	7.000	Chưa xây dựng
2	Bãi thành phẩm cấu kiện bê tông	8	967	Chưa xây dựng

B. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

- Giai đoạn xây dựng bổ sung các hạng mục nêu tại mục A phụ lục này: Thực hiện các biện pháp thu gom, xử lý chất thải (nước thải, chất thải rắn, ...) theo Quyết định số Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 24/01/2011 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh về phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư Nhà máy sản xuất bê tông trộn sẵn và sản phẩm từ xi măng tại khu công nghiệp phụ trợ, phường Kỳ Phương, thị xã Kỳ Anh bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép theo quy chuẩn kỹ thuật môi trường tương ứng và quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 46 Luật bảo vệ môi trường năm 2020 và quy định tại khoản 7, khoản 8 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về quản lý an toàn lao động, an toàn phòng cháy chữa cháy, về quản lý vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung, hệ thống xử lý bụi và khí thải; chủ động phòng ngừa, ứng phó và khắc phục các rủi ro, sự cố môi trường trong suốt quá trình sản xuất theo đúng nội dung trong báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường được phê duyệt theo Giấy phép này và các quy định của pháp luật liên quan hiện hành./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH